

nhân vật có tác dụng góp phần bộc lộ tính cách nhân vật. Bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu và làm quen với việc tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện.

## 2/ Hướng dẫn học sinh học phần Nhận xét

- Yêu cầu học sinh đọc đề bài

- GV yêu cầu từng HS ghi vắn tắt ra nháp lời giải của bài 1, suy nghĩ để trao đổi với các bạn về bài 2

- Mời học sinh trình bày bài làm

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

Câu 1: Chị Nhà Trò có những đặc điểm ngoại hình như sau:

+ Sức vóc: gầy yếu như mới lột.

+ Thân mình: bé nhỏ

+ Cánh: mỏng như cánh bướm non, ngắn chùn chùn, rất yếu, chưa quen mở.

+ Trang phục: người bự những phần, mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng.

Câu 2: Ngoại hình của nhân vật Nhà Trò thể hiện tính cách yếu đuối, thân phận tội nghiệp, đáng thương, dễ bị ăn hiếp, bắt nạt của chị.

\* Hướng dẫn học sinh học phần Ghi nhớ

## 3/ Hướng dẫn luyện tập

Bài tập 1: - Yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài.

- Yêu cầu HS nêu những từ ngữ miêu tả ngoại hình chú bé liên lạc trong đoạn văn đã chép

- 1 HSNTC đọc đoạn văn, 1 HSNTC đọc các yêu cầu 1 & 2. Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài.

- Học sinh ghi vắn tắt ra nháp lời giải của bài 1, suy nghĩ để trao đổi với các bạn về bài 2

- Học sinh trình bày trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý chính

- Vài HS đọc ghi nhớ trong SGK. Cả lớp đọc thầm lại.

- HS đọc toàn văn yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài, dùng bút chì gạch dưới những từ miêu tả hình dáng nhân vật.

- HS trao đổi, nêu những từ ngữ miêu tả ngoại hình chú bé liên lạc.

trên bảng phụ: *gầy, tóc húi ngắn, hai túi áo trễ xuống tận đùi, quần ngắn tới gần đầu gối, đôi bắp chân nhỏ luôn luôn động đậy, đôi mắt sáng và xéch.*

- Những chi tiết miêu tả đó nói lên điều gì về chú bé?

- Mời học sinh trình bày trước lớp
- Giáo viên nhận xét, chốt lại

### **Bài tập 2:**

- Yêu cầu HS đọc đề bài
- giáo viên yêu cầu HS đọc lại truyện thơ *Nàng tiên Ốc*
- Cho học sinh kể lại câu chuyện theo nhóm đôi và trao đổi về ngoại hình của nhân vật.
- Mời học sinh kể và nêu tính cách trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại: Khi kể lại truyện *Nàng tiên Ốc* bằng văn xuôi, nên chọn tả ngoại hình của nhân vật nàng tiên & bà lão. Vì nàng tiên Ốc là nhân vật chính. Tả hình dáng của nàng góp phần quan trọng thể hiện tính cách dịu dàng, nét na, lòng biết ơn của nàng với bà lão nhân hậu, biết thương yêu từ con ốc bé nhỏ thương đi. Cần tả ngoại hình của bà lão để làm nổi bật sự vất vả, tàn tạ nhưng tấm lòng rất phúc hậu, nhân từ của bà.

### **C. củng cố:**

- Muốn tả ngoại hình của nhân vật, cần chú ý tả những gì?

- Cách ăn mặc của chú bé cho thấy chú là con của một gia đình nông dân nghèo, quen chụi đựng vất vả. Bắp chân luôn động đậy, đôi mắt sáng và xéch cho biết chú rất nhanh nhẹn, hiểu động, thông minh, thật thà.

- Trình bày bài làm trước lớp
- Nhận xét, chốt ý

- HSNTC đọc yêu cầu của bài tập
- HS đọc lại truyện thơ *Nàng tiên Ốc*

- Học sinh kể lại câu chuyện theo nhóm đôi và trao đổi về ngoại hình của nhân vật trong câu chuyện.

- Vài học sinh kể trước lớp

- Nhận xét cách kể, bổ sung, chốt lại

- HS trao đổi, nêu kết luận.

-Cần chú ý tả hình dáng, vóc người, khuôn mặt, đầu tóc, quần

- GV nói thêm: Khi tả nên chú ý tả những đặc điểm ngoại hình tiêu biểu. Tả hết tất cả mọi đặc điểm để làm bài viết dài dòng, nhàm chán, không đặc sắc.

**D. Nhận xét, dặn dò:**

- GV nhận xét tiết học. Yêu cầu HS ghi nhớ nội dung đã học.  
- Chuẩn bị bài: **Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật.**

áo, trang phục, cử chỉ...

- Học sinh chú ý

- Cả lớp theo dõi

**TIẾT 4:**

**TIẾNG VIỆT ( TẶNG)**

**Ôn tả hành động và ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện**

**I. Mục tiêu:**

- Viết được đoạn văn tả hành động và ngoại hình của nhân vật trong bài : Cuộn băng cứu thương.  
- Rèn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS  
- HS yêu thích môn học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sách Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1

**III. Các hoạt động dạy học:**

**A. Kiểm tra bài cũ**

- Thế nào là hành động, ngoại hình của nhân vật?

- GV NX.

**B. Bài mới**

**1. Giới thiệu bài**

**2. Hướng dẫn HS làm BT trong Em làm BT Tiếng Việt 4 tập 1 trang 12, 13**

**Bài 1:**

- GV yêu cầu HS đọc đoạn văn tả chú bé liên lạc và tích vào ô trống

- GV cùng HS chữa bài

**Bài 2:**

- HS trả lời

- Lắng nghe

- 3 HS đọc, lớp tích vào ô trống trước câu trả lời đúng

- Nghe

- GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS chọn 1 trong 2 đề đã cho để viết đoạn văn tả hành động và ngoại hình của nhân vật trong truyện Cuộn băng cứu thương.

- GV gọi HS đọc bài  
- GV cùng HS NX và bình chọn bài hay nhất

### **C. Củng cố**

- GV chốt kiến thức toàn bài  
- NX tiết học, tuyên dương HS sáng tạo và có bài viết hay

- HS lắng nghe và viết bài

- HS đọc bài

- Lắng nghe

---

## **CHIỀU: TIẾT 1:**

## **TOÁN ( TĂNG )**

### **Ôn triệu và lớp triệu**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết được lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu.
- Biết đọc, viết các số tròn triệu.
- Củng cố về lớp đơn vị, lớp nghìn, thứ tự các số có nhiều chữ số, giá trị của chữ số theo hàng.
- HS làm đúng các BT tiết 2 sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1
- Rèn kỹ năng tính toán cho HS
- HS có ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, yêu thích môn học.

#### **II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng con, phấn, Sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

##### **A. Kiểm tra bài cũ**

- GV yêu cầu HS viết thành tổng các số:  
732569; 501305; 800924
- GV nhận xét.

##### **B. Bài mới**

##### **1. Giới thiệu bài**

**2. Hướng dẫn HS làm BT trong sách Em làm BT Toán lớp 4 tập 1 trang 8, 9, 10**  
**Bài 1**

- 3 HS lên bảng, lớp làm bảng con
- HS chữa bài, nêu cách làm

- Nghe

- GV gọi 2 HS lên bảng, lớp làm sách
- GV cùng HS nhận xét, chữa bài
- \* Củng cố nhận biết hàng, lớp của các chữ số

**Bài 2:**

- GV gọi HS lần lượt lên bảng, lớp làm bảng con.
- GV cùng HS chữa bài
- \* Củng cố về giá trị của chữ số theo hàng

**Bài 3:**

- GV yêu cầu HS lên bảng nói
- GV nhận xét bài làm của HS
- \* Củng cố về triệu và lớp triệu

**Bài 4:**

- GV yêu cầu HS làm bài vào vở
- GV gọi HS lên bảng chữa bài
- GV cùng HS khác NX
- \* Củng cố so sánh các số có nhiều chữ số

**Bài 5: Dành cho HSNK**

- GV gọi HS trả lời và nêu lí do
- GV NX, chốt kiến thức

**C. Củng cố, dặn dò**

- GV chốt kiến thức toàn tiết học
- NX tiết học, tuyên dương HS hăng hái phát biểu

- HSNTC lên bảng, lớp làm sách – HSNK chữa bài

- HS lần lượt lên bảng làm, lớp làm bảng con
- HS chữa bài

- HS NTC đọc yêu cầu
- HS NTC lên bảng nói
- HSNK NX- Cả lớp đọc số

- Lớp làm bài vào vở
- HSNK chữa bài

- HSNK thực hiện

- Lắng nghe

**TIẾT 2:**

**HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP**

**Thực hành kĩ năng sống**

**Bài 1: Học cách tiết kiệm ( tiết 2)**

**I. Mục tiêu:** Giúp học sinh:

- Biết trân trọng giá trị của tiền bạc, thời gian.
- Biết thực hành tiết kiệm bằng những hành động nhỏ, phù hợp với khả năng của bản thân.
- Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

## **II. Phương tiện dạy học:**

- Tiên, kẹo và đồ dùng học tập, tranh ảnh
- Tài liệu thực hành kỹ năng sống ( T 4 -7).

## **III. Tiến trình dạy học:**

### **1. Khám phá:**

Gv nêu câu hỏi:

- Nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống là gì? Mong muốn của em là gì?- HS trả lời
- Gv nhận xét.

Gợi ý bài: ***Bài 1- Học cách tiết kiệm ( tiết 2).***

### **2. Kết nối:**

- GV nêu mục tiêu của tiết học

### **3. Thực hành:** HS nối BT 1,2/ 6

BT3: HS nêu việc các em làm để thực hành tiết kiệm.

- GV chốt về các việc cần làm để thực hành tiết kiệm tiền bạc và thời gian.

### ***Hoạt động 2: Em tự đánh giá***

- HS đọc bảng tự đánh giá và hoàn thiện bảng đánh giá.

- Qua bảng đánh giá em thấy mình là người đã biết tiết kiệm thời gian và tiền bạc chưa?

### **4. Củng cố, dặn dò:**

- + Em làm những việc gì để tiết kiệm?
- Dặn: Phụ huynh nhận xét cuối bài học
- GV nhận xét tiết học

- HS xác định rõ mục tiêu của bài.
- HS nêu các việc em đã làm hoặc có thể làm để thực hành tiết kiệm.
- Lắng nghe
  
- HS tự nêu cách làm của mình.
- HS nêu.
  
- HS trả lời
  
- Lắng nghe.

## **TIẾT 4:**

### **SINH HOẠT**

#### **Phần 1: Dạy An toàn giao thông Bài 6: Em thích đi xe đạp an toàn**

### **I.Mục tiêu:**

**1. kiến thức:**- HS biết xe đạp là phương tiện giao thông thô sơ, dễ đi, nhưng phải đảm bảo an toàn.

- HS hiểu vì sao đối với trẻ em có điều kiện của bản thân và có chiếc xe đạp đúng quy định mới có thể được đi xe ra phố.

- Biết những quy định của luật GTĐB đối với người đi xe đạp ở trên đường.

**2. Kỹ năng:** - Có thói quen đi sát lề đường và luôn quan sát khi đi trên đường, trước khi đi kiểm tra các bộ phận của xe.

**3. Thái độ:** - Có ý thức chỉ đi xe cỡ nhỏ của trẻ em, không đi trên đường phố đông xe cộ và chỉ đi xe đạp khi thật cần thiết.

- Có ý thức thực hiện các quy định bảo đảm ATGT.

## **II. Chuẩn bị:**

- GV: xe đạp của người lớn và trẻ em, Tranh trong SGK

## **III. Hoạt động dạy học.**

### ***A. Kiểm tra bài cũ***

- GV cho HS nêu tác dụng của biển báo hiệu đường bộ

- GV nhận xét

### ***B. Bài mới***

#### ***1. Giới thiệu bài***

#### ***2. Lựa chọn xe đạp an toàn.***

- GV dẫn vào bài: ở lớp ta ai biết đi xe đạp?

- Các em thích đi học bằng xe đạp không?

- Ở lớp những ai tự đến trường bằng xe đạp?

- GV đưa ảnh 1 chiếc xe đạp, cho HS thảo luận theo chủ đề:

- Chiếc xe đạp đảm bảo an toàn là chiếc xe như thế nào?

- GV nhận xét và bổ sung.

#### ***3. Những quy định để đảm bảo an toàn khi đi đường.***

- GV cho HS quan sát tranh trong SGK

- HS trả lời

- Lắng nghe

- HS liên hệ với bản thân và tự trả lời.

- Xe phải tốt, các ốc vít phải chặt chẽ lắcx không lung lay..

- Có đủ các bộ phận phanh, đèn chiếu sáng, ...

- Có đủ chắn bùn, chắn xích...

- Là xe của trẻ em.

- Các tranh trang 13,14

trang 12,13,14 và chỉ trong tranh những hành vi sai( phân tích nguy cơ tai nạn.)

- GV nhận xét và cho HS kể những hành vi của người đi xe đạp ngoài đường mà em cho là không an toàn.

- GV : Theo em, để đảm bảo an toàn người đi xe đạp phải đi như thế nào?

#### 4. Trò chơi giao thông.

- GV kẻ trên sân đường vòng xuyên với kích thước mặt đường thu nhỏ để HS thực hành bằng xe đạp. Trên đường có các vạch kẻ đường chia làn xe và bố trí các tình huống để HS đi.

#### C. Củng cố, dặn dò.

- GV cùng HS hệ thống bài

-GV dặn dò, nhận xét

- HS kể theo nhận biết của mình.

- Đi bên tay phải , đi sát lề đường dành cho xe thô sơ.

- Khi chuyển hướng phải giơ tay xin đường.

- Đi đêm phải có đèn phát sáng....

- HS chơi trò chơi

- Lắng nghe

\*\*\*\*\*

## Phần 2: Sinh hoạt Đội

### I. Mục tiêu :

- Qua giờ sinh hoạt hs thấy được những ưu khuyết điểm và có hướng sửa chữa.
- Hs có thêm sự hiểu biết về ngày 2- 9-1945 Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.
- Giáo dục Hs phát huy truyền thống và lòng tự hào dân tộc, có ý thức tu dưỡng, rèn luyện trở thành đội viên tốt.

### II.NỘI DUNG:

1) Ôn định tổ chức.

2) Giới thiệu đại biểu.

3) Đánh giá, nhận xét ưu nhược điểm:

- Các phân đội trưởng nhận xét từng thành viên trong phân đội mình về việc thực hiện nề nếp do liên đội quy định.



- Chi đội trưởng nhận xét, xếp thi đua các phân đội.
- Phụ trách nhận xét chung:

.....  
.....  
.....

4) Phương hướng:

- Nhắc nhở hs phát huy những ưu điểm, khắc phục tồn tại.
- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng ngày 15 – 10 và 20 -10.
- Tích cực ôn luyện các trò chơi dân gian

5) Sinh hoạt theo chủ đề: Chi đội trưởng tổ chức cho các đội viên tham gia trả lời các câu hỏi tìm hiểu về ngày 2- 9- 1945.

**Câu 1:** :Bác Hồ sinh ngày tháng năm nào ?ở đâu?

**Trả lời :** Bác Hồ sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 tại làng Hoàng Trù xã Kim Liên huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An.

.....

6) Sinh hoạt văn nghệ.

---

*Duyệt, ngày.....*